

Số: 90/2015/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 08 tháng 05 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế bán đấu giá cổ phần kèm điều kiện mua công nợ phải thu của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng HL 86

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Chính phủ về một số nội dung thoái vốn, bán cổ phần, đăng ký giao dịch và niêm yết trên TTCK của Doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐTV ngày 13/11/2014 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam về việc phê duyệt chủ trương thoái vốn và bán nợ phải thu tại CTCP Thương mại và Xây dựng HL 86;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ bán đấu giá số 26/2015/HĐTVTC/SHS.HS.TV ngày 25/04/2015 giữa Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam và Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực từ ngày 04/04/2013;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế bán đấu giá cổ phần kèm điều kiện mua công nợ phải thu của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng HL 86;

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành;

Điều 3: Ban tổ chức bán đấu giá, các phòng/ban của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- DATC;
- Lưu VT, TVTC & BLPH.

VŨ ĐỨC TIẾN

**QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN KÈM ĐIỀU KIỆN MUA CÔNG NỢ PHẢI THU
CỦA CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN
THƯƠNG MẠI VÀ XÂY DỰNG HL 86**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 90/2015/QĐ-TGD ngày 08 tháng 05 năm 2015 về việc ban hành Quy chế bán đấu giá cổ phần kèm điều kiện mua công nợ phải thu của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng HL 86)

**CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này áp dụng đối với việc tổ chức bán đấu giá cổ phần kèm điều kiện mua công nợ phải thu của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) tại Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng HL 86 được thực hiện qua tổ chức tài chính trung gian là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ.

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- 2.1. *Bán đấu giá cổ phần kèm điều kiện mua công nợ phải thu* là việc bán đấu giá để chuyển nhượng một lần toàn bộ số cổ phần chào bán và khoản nợ phải thu của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC) tại Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng HL 86 dưới hình thức công khai cho các *Nhà đầu tư* có sự cạnh tranh về giá và thời gian đăng ký đấu giá (*áp dụng trong trường hợp giá đặt mua bằng nhau*);
- 2.2. *Doanh nghiệp bán đấu giá* là Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng HL 86;
- 2.3. *Tổ chức quyết định bán đấu giá* là Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam (DATC);
- 2.4. *Nhà đầu tư* là tổ chức kinh tế và cá nhân trong nước theo quy định;
- 2.5. *Giá đấu* là các mức giá đặt mua cổ phần và công nợ phải thu của *Nhà đầu tư* được ghi vào Phiếu tham dự đấu giá;
- 2.6. *Giá khởi điểm* là mức giá ban đầu cho cổ phần và khoản nợ phải thu được chào bán ra bên ngoài do *Tổ chức quyết định bán đấu giá* quyết định và chịu trách nhiệm;
- 2.7. *Tiền đặt cọc* là một khoản tiền của *Nhà đầu tư* ứng trước để đảm bảo quyền tham gia đấu giá;
- 2.8. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội;

- 2.9. *Hội đồng đấu giá* là tổ thực hiện chỉ đạo việc bán đấu giá bao gồm: đại diện *Tổ chức thực hiện bán đấu giá*, đại diện *Tổ chức quyết định bán đấu giá*, đại diện *Doanh nghiệp bán đấu giá (nếu có)*, và đại diện nhà đầu tư (nếu có) do *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* thành lập.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm của *Doanh nghiệp bán đấu giá*

- 3.1. Cung cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các tài liệu cung cấp theo yêu cầu của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* để xây dựng bản công bố thông tin;
- 3.2. Ký ban hành Bản công bố thông tin bán đấu giá cổ phần và công nợ phải thu do *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* cung cấp;
- 3.3. Làm thủ tục chứng nhận sở hữu cổ phần, quyền chủ nợ cho *Nhà đầu tư* trúng giá;
- 3.4. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến bán đấu giá cổ phần và khoản công nợ phải thu của DATC tại *Doanh nghiệp bán đấu giá*.

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá*.

- 4.1. Yêu cầu *Doanh nghiệp bán đấu giá*, *Tổ chức quyết định bán đấu giá* cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin về việc bán đấu giá theo qui định;
- 4.2. Lập kế hoạch tổ chức đấu giá cụ thể về thời gian, địa điểm và thông báo cho *Tổ chức quyết định bán đấu giá*;
- 4.3. Hoàn tất Bản công bố thông tin theo các tài liệu do *Doanh nghiệp bán đấu giá* và *Tổ chức quyết định bán đấu giá* cung cấp theo quy định pháp luật;
- 4.4. Thực hiện cuộc bán đấu giá cổ phần theo các nội dung của Nghị quyết số 31/NQ-HĐTV ngày 13/11/2014 của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam về việc phê duyệt chủ trương thoái vốn và bán nợ phải thu tại CTCP Thương mại và Xây dựng HL 86;
- 4.5. Công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại nơi bán đấu giá và trên các phương tiện thông tin của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* về việc bán đấu giá cổ phần kèm điều kiện mua công nợ phải thu tối thiểu **20 ngày** trước ngày tổ chức đấu giá;
- 4.6. Tiếp nhận *Đơn đăng ký tham gia đấu giá*, kiểm tra điều kiện tham dự đấu giá, thu tiền đặt cọc và phát *Phiếu tham dự đấu giá* cho các *Nhà đầu tư* có đủ điều kiện;
- 4.7. Sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của *Nhà đầu tư*, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* có trách nhiệm tiến hành tổng hợp, đối chiếu giữa đơn đăng ký đấu giá với số tiền đặt cọc thực nộp. Thông báo công khai tại nơi bán đấu giá và trên các phương tiện thông tin của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* về tổng số *Nhà đầu tư* đăng ký tham gia (phân theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất 01 (một) ngày làm việc trước ngày tổ chức đấu giá;
- 4.8. Cung cấp thông tin liên quan đến *Doanh nghiệp bán đấu giá* và cuộc đấu giá cho *Nhà đầu tư* cùng với *Đơn đăng ký tham gia đấu giá*;
- 4.9. Giữ bí mật về giá đặt mua của các *Nhà đầu tư* cho đến khi công bố kết quả chính thức;
- 4.10. Tổ chức thực hiện việc đấu giá theo quy định pháp luật;

- 4.11. Lập biên bản và thông báo kết quả đấu giá cho *Tổ chức quyết định bán đấu giá* và các *Nhà đầu tư*;
- 4.12. Gửi các tài liệu liên quan về cuộc đấu giá cho *Tổ chức quyết định bán đấu giá*;
- 4.13. Thu tiền của *Nhà đầu tư* trúng giá và chuyển về cho *Tổ chức quyết định bán đấu giá*. Hoàn trả tiền đặt cọc cho *Nhà đầu tư* tham dự đấu giá nhưng không trúng giá theo quy định tại Quy chế này;
- 4.14. Quyết định các vấn đề phát sinh nằm ngoài quy định tại Quy chế này theo quy định của pháp luật;
- 4.15. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến việc bán đấu giá cổ phần kèm điều kiện mua công nợ phải thu.

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của *Tổ chức quyết định bán đấu giá*

- 5.1. Cung cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các tài liệu cung cấp theo yêu cầu của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* để xây dựng bộ hồ sơ đấu giá;
- 5.2. Quyết định giá khởi điểm chào bán cổ phần kèm nợ phải thu và phương thức chào bán cổ phần kèm nợ phải thu;
- 5.3. Ký ban hành Bản công bố thông tin, phê duyệt nội dung Quy chế bán đấu giá cổ phần kèm điều kiện mua công nợ phải thu do *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* cung cấp;
- 5.4. Cử đại diện tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định của quy chế này và các quy định pháp luật hiện hành;
- 5.5. Làm thủ tục chuyển đổi sở hữu cho *Nhà đầu tư* trúng giá;
- 5.6. Chính sửa bổ sung các tài liệu liên quan đến đấu giá cổ phần kèm điều kiện mua công nợ phải thu theo đúng quy định pháp luật;
- 5.7. Quyết định các vấn đề khác theo thẩm quyền của chủ sở hữu cổ phần và khoản nợ phải thu bán đấu giá.

Điều 6. Trách nhiệm của *Hội đồng bán đấu giá cổ phần*

- 6.1. *Tổ chức* chỉ đạo và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định.
- 6.2. Kiểm tra tính hợp lệ của các hòm phiếu và Phiếu tham dự đấu giá.
- 6.3. Xem xét xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế bán đấu giá và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.
- 6.4. Ký Biên bản xác định kết quả đấu giá.

Điều 7. Trách nhiệm của *Nhà đầu tư* tham gia đấu giá

- 7.1. Nghiên cứu, tìm hiểu kỹ các thông tin về *Doanh nghiệp* trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần và tự chịu trách nhiệm về các quyết định của mình;
- 7.2. Gửi *Đơn đăng ký tham gia đấu giá* cho *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* và các giấy tờ chứng minh có năng lực hành vi dân sự đầy đủ (đối với cá nhân), có tư cách pháp nhân (đối với tổ chức);

- 7.3. Nhà đầu tư nước ngoài phải thực hiện theo quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật.
- 7.4. Nộp đầy đủ tiền đặt cọc bằng 10% tổng giá trị cổ phần kèm nợ phải thu tính theo giá khởi điểm là **104.300.000** (Một trăm lẻ bốn triệu ba trăm nghìn đồng) vào tài khoản của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày đấu giá;
- 7.5. Nộp phiếu tham dự đấu giá và thực hiện đấu giá theo đúng quy định. Nếu vi phạm sẽ bị hủy bỏ quyền tham gia đấu giá và không được hoàn trả tiền đặt cọc;
- 7.6. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần kèm điều kiện mua nợ phải thu (nếu được mua) theo quy chế này hoặc tiến độ được *Tổ chức quyết định bán đấu giá* chấp thuận.

Điều 8. Công bố thông tin

- 8.1. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* phối hợp với *Tổ chức quyết định bán đấu giá* công bố thông tin về việc bán đấu giá trên các phương tiện sau đây:

- Ba (03) số Báo Đầu tư và Báo Sài Gòn Giải phóng liên tiếp bắt đầu từ ngày 11/05/2015;
- Trên các website công bố thông tin: www.shs.com.vn; www.datc.vn.

Tổ chức thực hiện bán đấu giá phải chịu trách nhiệm đảm bảo công bố thông tin chính xác theo đúng tài liệu do *Doanh nghiệp bán đấu giá* và *Tổ chức quyết định bán đấu giá* cung cấp.

- 8.2 Thông tin cụ thể liên quan đến *Doanh nghiệp bán đấu giá* và đợt đấu giá được công bố tại:

- **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Trung tâm Hội nghị công đoàn, số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website: www.shs.com.vn

Điện thoại: 04. 38181888

Fax: 04. 38181688

- **Chi nhánh TP. HCM Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Q. 1, TP HCM

Điện thoại: (84-8) 3915 1368

Fax: (84-8) 3915 1369

Điều 9. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

- 9.1. Những đối tượng tham gia đấu giá: Các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có đủ điều kiện sau đây được tham dự đấu giá:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng. Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền. Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;
- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tiền gửi tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này;
- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính

trung gian nhận uỷ thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận uỷ thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua;

- 9.2. Những đối tượng không được tham gia đấu giá mua cổ phần: Các tổ chức tài chính trung gian và các cá nhân thuộc các tổ chức này tham gia vào việc thực hiện tư vấn, kiểm toán, xác định giá trị doanh nghiệp; Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và các cá nhân thuộc tổ chức này có liên quan đến cuộc đấu giá.

Điều 10. Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá

10.1. Địa điểm tổ chức đấu giá:

- Chi nhánh TP. HCM Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Q. 1, TP HCM

Điện thoại: (84-8) 3915 1368 Fax: (84-8) 3915 1369

10.2. Thời gian tổ chức đấu giá: 15h00 ngày 01 tháng 06 năm 2015

Điều 11. Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc

- 11.1. Nhà đầu tư trực tiếp nhận hoặc trực tiếp in mẫu *Đơn đăng ký tham gia đấu giá* tại địa điểm và địa chỉ nêu tại điểm 8.2 Điều 8 Quy chế này.

11.2. Nộp tiền đặt cọc

Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc tối thiểu **02** (hai) lần việc trước ngày đấu giá với số tiền đặt cọc là: **104.300.000** (Một trăm lẻ bốn triệu ba trăm nghìn). Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi. Tiền đặt cọc là đồng Việt Nam, nộp bằng tiền mặt trực tiếp hoặc chuyển khoản vào tài khoản cho *Tổ chức thực hiện bán đấu giá*:

Đơn vị thụ hưởng: **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

- ✓ Số tài khoản: **1001085159**
- ✓ Mở tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) – Chi nhánh Hà Nội
- ✓ Nội dung: {Tên nhà đầu tư} Đặt cọc đấu giá mua **100.000** cổ phần kèm nợ phải thu của DATC tại Công ty CP Thương mại và Xây dựng HL 86.

hoặc

Đơn vị thụ hưởng: **CN TP.HCM Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

- ✓ Số tài khoản: **1000007367**
- ✓ Mở tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - CN TP. HCM
- ✓ Nội dung: {Tên nhà đầu tư} Đặt cọc đấu giá mua **100.000** cổ phần kèm nợ phải thu của DATC tại Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng HL 86

11.3. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào *Đơn đăng ký tham gia đấu giá* và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký, kèm theo:

- Đối với tổ chức trong nước:
 - Bản sao Giấy phép đăng ký kinh doanh có công chứng;

- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển khoản tiền đặt cọc vào tài khoản theo khoản 11.2 điều 11 Quy chế này.
- Giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức
- Đối với cá nhân trong nước:
 - Bản sao Giấy CMND hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ kèm theo bản chính để đối chiếu;
 - Trường hợp nhận uỷ quyền, phải có Giấy uỷ quyền;
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển khoản tiền đặt cọc vào tài khoản theo khoản 11.2 điều 11 Quy chế này.
- Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài: Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước phải xuất trình giấy xác nhận mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về ngoại hối.

11.4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và nộp tiền đặt cọc

- Thời gian làm thủ tục đăng ký và đặt cọc: ***Từ 09h00 đến 16h00 các ngày làm việc từ ngày 11/05/2015 đến ngày 28/05/2015 tại địa điểm quy định tại khoản 8.2 Điều 8 Quy chế này.***
- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký và nộp tiền đặt cọc, *Nhà đầu tư* được cấp *Phiếu tham dự đấu giá* tại địa điểm nhận đăng ký;

11.5. *Nhà đầu tư* chỉ được sửa đổi hoặc huỷ *Đơn đăng ký tham gia đấu giá* trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên.

- Trường hợp huỷ đăng ký tham gia đấu giá, *Nhà đầu tư* phải làm *Đơn đề nghị huỷ đăng ký tham gia đấu giá* theo mẫu quy định của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá*. Trường hợp huỷ hoặc sửa đổi đăng ký tham gia đấu giá ngoài thời gian làm thủ tục đăng ký và đặt cọc nói trên, *Nhà đầu tư* sẽ không được hoàn lại tiền đặt cọc;

Điều 12. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá

12.1. *Nhà đầu tư* tự điền phiếu tham dự đấu giá. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* cấp (bản chính);
- Có đóng dấu của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định;
- Phiếu không được tẩy, xoá hoặc rách nát;
- Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và đảm bảo đúng quy định về bước giá;
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định tại khoản 12.2 Điều 12 của *Quy chế* này.

12.2 Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định như sau:

- **Bỏ trực tiếp** vào hòm phiếu tại nơi đăng ký tham gia đấu giá của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* hoặc **Gửi qua đường bưu điện** dưới hình thức thư bảo đảm chậm nhất **10h00 ngày 01/06/2015** đến:

Chi nhánh TP. HCM Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài Gòn, Số 236 – 238 Nguyễn Công Trứ, Q. 1, TP HCM

Ngoài phong bì ghi rõ: “**Phiếu tham dự đấu giá mua cổ phần và nợ phải thu của DATC tại CTCP Thương mại và Xây dựng HL 86**” và mã số của *Nhà đầu tư*.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* ký xác nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* sẽ không chịu trách nhiệm trong trường hợp nhận được phiếu tham dự đấu giá sau thời điểm trên.

- 12.3 Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xóa: *Nhà đầu tư* phải yêu cầu *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* cấp lại phiếu mới sau khi đã nộp lại phiếu cũ.
- 12.4 Trường hợp *Nhà đầu tư* mất phiếu tham dự đấu giá: *Nhà đầu tư* phải làm đơn (theo mẫu quy định) đề nghị *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* cấp lại phiếu mới và phiếu cũ coi như không còn giá trị.
- 12.5 *Nhà đầu tư* phải hoàn tất các thủ tục liên quan đến việc đổi phiếu tham dự đấu giá hoặc cấp lại phiếu tham dự đấu giá trước thời hạn quy định tại khoản 12.2 Điều 12 Quy chế này. Trường hợp *Nhà đầu tư* thực hiện các thủ tục trên sau thời hạn quy định tại khoản 12.2 Điều 12 Quy chế này, *Nhà đầu tư* sẽ không được giải quyết.;
- 12.6 Trường hợp có sự khác biệt về số tiền ghi bằng chữ và số trong Phiếu tham dự đấu giá, thì được xác định theo số tiền ghi bằng chữ.

Điều 13. Các quy định liên quan đến việc đấu giá

Số lượng cổ phần chào bán	:	100.000 (Một trăm nghìn) cổ phần, chiếm 10% vốn điều lệ của Công ty CP Thương mại và Xây dựng HL 86.
Loại cổ phần chào bán	:	Cổ phần phổ thông
Giá trị khoản công nợ phải thu kèm theo cổ phần chào bán tính đến hết ngày 31/12/2014 là	:	15.696.945.422 đồng
Giá khởi điểm bán lô cổ phần kèm nợ phải thu	:	1.043.000.000 đồng
Số lượng cổ phần nhà đầu tư phải đăng ký mua	:	Đăng ký mua trọn lô 100.000 cổ phần và 15.696.945.422 đồng nợ phải thu

Điều 14. Xem xét các điều kiện để tổ chức cuộc đấu giá

Trước giờ tổ chức đấu giá, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* sẽ kiểm tra và xác định rõ:

- Danh sách các *Nhà đầu tư* tham dự đấu giá (là *Nhà đầu tư* thực hiện và đáp ứng tất cả các điều kiện theo yêu cầu);
- Số lượng Phiếu tham dự đấu giá;

Cuộc đấu giá được tiến hành khi có ít nhất 02 (hai) nhà đầu tư tham dự đấu giá.

Nếu không đủ các điều kiện nêu trên thì *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* không tổ chức đấu giá và cuộc đấu giá được coi là không thành công.

Điều 15. Thực hiện đấu giá.

15.1 Tại thời điểm bắt đầu tổ chức đấu giá, Đại diện của Tổ chức thực hiện bán đấu giá hoặc người được ủy quyền công bố những thông tin chủ yếu như:

- Tên công ty cổ phần, vốn điều lệ, giá trị cổ phần và khoản nợ phải thu bán đấu giá công khai kèm theo cổ phần chào bán, số lượng *Nhà đầu tư* tham gia đấu giá;
- Các hành vi bị coi là vi phạm quy chế đấu giá;
- Trình tự và thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định giá đấu;
- Giải thích những vấn đề mà *Nhà đầu tư* hoặc các bên liên quan còn thắc mắc.

15.2 Việc đấu giá cổ phần kèm điều kiện mua công nợ phải thu được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín, *Nhà đầu tư* ghi giá đặt mua cổ phần kèm công nợ phải thu vào Phiếu tham dự đấu giá và bỏ phiếu theo quy định tại Điều 12.

15.3 Xác định kết quả đấu giá.

Kết quả đấu giá được xác định theo nguyên tắc như sau:

- Giá đặt mua để xác định kết quả đấu giá là giá đặt mua cổ phần kèm công nợ phải thu.
- Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp. *Nhà đầu tư* trả giá cao nhất sẽ được quyền mua theo giá đã bỏ.
- Trường hợp có hai *Nhà đầu tư* trở lên cùng trả giá cao nhất bằng nhau: *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* sẽ tổ chức đấu giá tiếp giữa các *Nhà đầu tư* cùng trả giá cao nhất thông qua hình thức bỏ phiếu kín tại chỗ để xác định người được mua cổ phần và công nợ phải thu bán đấu giá. Giá bỏ cho lần tiếp theo không thấp hơn giá cao nhất đã xác định trước đó và số lần thực hiện bỏ giá tại chỗ không quá **03** (ba) lần. Trường hợp sau **03** (ba) lần bỏ giá tại chỗ vẫn không xác định được nhà đầu tư trúng giá thì Tổ chức thực hiện bán đấu giá sẽ tổ chức bốc thăm để chọn ra người được quyền mua cổ phần và công nợ phải thu bán đấu giá.
- Trường hợp có hai *Nhà đầu tư* trở lên cùng trả giá cao nhất bằng nhau nhưng không tham gia trực tiếp tại buổi đấu giá, trong vòng **01** (một) ngày làm việc kể từ khi kết thúc buổi đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá gửi thông báo đấu giá tiếp giữa các *Nhà đầu tư* cùng trả giá cao nhất. Thời hạn bỏ phiếu đấu giá tiếp là **05** (năm) ngày làm việc kể từ khi kết thúc buổi đấu giá. Nếu các nhà đầu tư cùng trả giá cao nhất bằng nhau, trong vòng **01** (một) ngày làm việc, Tổ chức thực hiện bán đấu giá gửi thông báo về việc bốc thăm cho các nhà đầu tư trên. Thời hạn tiến hành bốc thăm là **05** (năm) ngày làm việc kể từ khi có kết quả phiên đấu giá tiếp giữa các nhà đầu tư cùng trả giá cao nhất trước đó.
- Kết quả đấu giá được ghi vào biên bản và có chữ ký của đại diện *Doanh nghiệp bán đấu giá*, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* và đại diện *Tổ chức quyết định bán đấu giá*.

Điều 16. Thông báo kết quả đấu giá cho Nhà đầu tư

Nhà đầu tư được nhận thông báo kết quả đấu giá ngay sau khi kết thúc cuộc đấu giá. Trường hợp chưa nhận kết quả đấu giá tại cuộc đấu giá, *Nhà đầu tư* sẽ nhận kết quả đấu giá tại nơi làm thủ tục đăng ký tham dự đấu giá. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* không chịu trách nhiệm về những tổn thất liên quan đến việc *Nhà đầu tư* không đến nhận kết quả đấu giá.

Điều 17. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần và khoản nợ phải thu

- 17.1 Căn cứ thông báo kết quả đấu giá của *Tổ chức thực hiện bán đấu giá*, *Nhà đầu tư* trúng giá có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần và khoản nợ phải thu không quá **10** ngày trong thời gian **từ 9h00 đến 16h00** các ngày làm việc từ ngày **02/06/2015** đến ngày **12/06/2015**
- 17.2 Trường hợp *Nhà đầu tư* trúng giá đạt được thỏa thuận với *Tổ chức quyết định bán đấu giá* tiến độ thanh toán tiền mua cổ phần và nợ phải thu khác với thời gian thanh toán nêu trên thì phải cung cấp cho *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* văn bản chấp thuận của *Tổ chức quyết định bán đấu giá* về việc thay đổi thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và nợ phải thu.
- 17.3 Hình thức thanh toán: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt cho *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* tại địa điểm đăng ký nêu tại khoản 8.2 Điều 8 hoặc chuyển khoản vào tài khoản cho *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* như sau:

Đơn vị thụ hưởng: **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

- ✓ Số tài khoản: **1001085159**
- ✓ Mở tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) – Chi nhánh Hà Nội
- ✓ Nội dung: {Tên nhà đầu tư} Thanh toán tiền mua cổ phần và nợ phải thu của DATC tại Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng HL 86.

hoặc

Đơn vị thụ hưởng: **CN TP. HCM Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

- ✓ Số tài khoản: **1000007367**
- ✓ Mở tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - CN TP. HCM
- ✓ Nội dung: {Tên nhà đầu tư} Thanh toán tiền mua cổ phần và nợ phải thu của DATC tại Công ty Cổ phần Thương mại và Xây dựng HL 86

- 17.4 *Nhà đầu tư* trúng giá có nghĩa vụ nộp toàn bộ các loại thuế, phí (nếu có) liên quan đến việc chuyển quyền sở hữu cổ phần và nợ phải thu.

Điều 18. Xử lý các trường hợp vi phạm.

- 18.1 Những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm Quy chế bán đấu giá và *Nhà đầu tư* sẽ không được nhận lại tiền đặt cọc:
- Không nộp phiếu tham dự đấu giá hoặc nộp phiếu tham dự đấu giá chậm hơn so với thời hạn quy định;
 - Phiếu tham dự đấu giá không đáp ứng quy định tại khoản 12.1 Điều 12 của Quy chế này hoặc bị rách, nát, tẩy xóa;
 - Phiếu tham dự ghi sai thông tin theo quy định tại Điều 13 của Quy chế này
 - Không ghi đầy đủ giá trên Phiếu tham dự đấu giá (giá đặt mua cổ phần kèm công nợ phải thu) hoặc bỏ giá thấp hơn giá khởi điểm;
 - Không thanh toán tiền mua cổ phần và nợ phải thu được quyền mua theo kết quả đấu giá và tiến độ thanh toán được *Tổ chức quyết định bán đấu giá* chấp thuận (nếu có).
 - Chỉ thanh toán một phần tiền mua cổ phần và nợ phải thu được quyền mua theo kết quả đấu giá mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của *Tổ chức quyết định bán đấu giá*;
- 18.2 *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* và *Tổ chức quyết định bán đấu giá* có trách nhiệm xem xét xử lý các trường hợp vi phạm tại khoản 19.1 Điều 19 nói trên và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 19. Xử lý trường hợp cuộc bán đấu giá không thành công và xử lý số cổ phần không bán được

Trường hợp cuộc bán đấu giá không thành công do không có nhà đầu tư tham dự, trong thời hạn **02** ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký tham dự đấu giá, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* thông báo cho *Tổ chức quyết định bán đấu giá* về cuộc đấu giá không thành công để xử lý theo quy định.

Trường hợp cuộc đấu giá không thành công do chỉ có **một (01)** nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá, *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* phối hợp với *Tổ chức quyết định bán đấu giá* thực hiện bán thỏa thuận trực tiếp với nhà đầu tư đó theo quy định nhưng không thấp hơn giá khởi điểm chào bán.

Trường hợp số cổ phần chào bán không bán được (*nhà đầu trúng giá nhưng từ chối mua*), *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* sẽ thông báo cho *Tổ chức quyết định bán đấu giá* để xử lý theo quy định.

Điều 20. Xử lý tiền đặt cọc

- *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* có trách nhiệm thanh toán lại tiền đặt cọc cho *Nhà đầu tư* tham dự cuộc đấu giá nhưng không mua được cổ phần và nợ phải thu trong thời gian 5 ngày làm việc **từ 09h00 đến 16h00** các ngày làm việc từ ngày **02/06/2015** đến ngày **08/06/2015** tại địa điểm đăng ký nêu tại khoản 8.2 Điều 8 Quy chế này;
- Đối với bên tham gia đấu giá được mua cổ phần và nợ phải thu theo kết quả đấu giá thì khoản tiền đặt cọc được trừ vào tổng số tiền phải trả;
- Đối với các khoản tiền đặt cọc không phải hoàn lại do *Nhà đầu tư* vi phạm quy chế đấu giá quy định tại Điều 18 Quy chế này được *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* chuyển về *Tổ chức quyết định bán đấu giá* để xử lý theo quy định.

Điều 21. Các quy định khác

Mọi thắc mắc khiếu nại của *Nhà đầu tư* (nếu có) phải được nêu lên và giải quyết trong cuộc đấu giá. *Ban tổ chức đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá* và *Tổ chức quyết định bán đấu giá* sẽ không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc khiếu nại của *Nhà đầu tư* sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

Nhà đầu tư tự chịu trách nhiệm về quyết định mua, giá mua cổ phần và nợ phải thu từ trường hợp *Tổ chức thực hiện bán đấu giá* không thông báo đầy đủ, chính xác những thông tin do *Doanh nghiệp bán đấu giá* cung cấp.

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

VŨ ĐỨC TIẾN